

số: /TB-BV

Nà Chì, ngày tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý các công ty.

Hiện nay, Bệnh viện đa khoa Nà Chì huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang có nhu cầu thẩm định giá tài sản (vật tư, sinh phẩm y tế) phục vụ hoạt động chuyên môn của bệnh viện.

Bệnh viện đa khoa Nà Chì huyện Xín Mần kính mời các đơn vị có đủ điều kiện, năng lực và kinh nghiệm tham gia báo giá (có phụ lục chi tiết kèm theo).

Địa chỉ liên hệ: Khoa Dược Bệnh viện đa khoa Nà Chì huyện Xín Mần, Tổ dân phố, Xã Nà Chì, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang (ĐT: 0838181567)

Thời gian nhận báo giá đến 17h00 ngày 15 /7/2023./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, K. DVTTBYT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lù Văn Thắng

PHỤ LỤC TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ

(kèm theo thông báo mời báo giá số: /TB – BV ngày 07 tháng 7 năm 2023 của bệnh viện ĐK Nà Chì huyện Xín Mần)

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
	Nhóm 1. Băng, dung dịch sát khuẩn, rửa vết thương				
	1.1 Băng				
	Băng (gòn), bông tẩm dung dịch các loại, các cỡ				
1	Bông Y tế thấm nước	Tốc độ hút nước =< 8,0 giây. Bông Y tế 100% bông xơ tự nhiên.	CTy CPDP Asean - Việt Nam	Kg	80
	Nhóm 2. Băng, gạc, vật liệu cầm máu, điều trị vết thương				
	2.1 Băng				
	Băng bột bó, vải lót bó bột, tất lót bó bột các loại, các cỡ				
3	Băng bó Bột cỡ 10cm x 4,6m	Băng được cuộn, chiều dài 4,6m, chiều rộng 10cm. Băng bó Bột làm bằng chất liệu cotton dễ thấm hút nước mềm màu trắng.	Anji Sunlight - Trung Quốc	Cuộn	150
4	Băng bó Bột cỡ 15cm x 4,6m	Băng được cuộn, chiều dài 4,6m, chiều rộng 15cm. Băng bó Bột làm bằng chất liệu cotton dễ thấm hút nước mềm màu trắng.	Anji Sunlight - Trung Quốc	Cuộn	260
5	Băng bó lót size 10cm x 2,7m			Cuộn	200
	Băng thun y tế 2 móc 7,5cm x 4,5m			Cuộn	100
	Băng thun y tế 3 móc 10 cm x 4,5m			Cuộn	100
	Băng cuộn, băng cá nhân các loại, các cỡ				

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
6	Băng cuộn 10cm x 5 m	Kích thước 10cm x 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton	Danameco/ Việt Nam	Cuộn	3.000
7	Băng cuộn 10cm x 2,5 m	Kích thước 10cm x 2,5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton	Danameco/ Việt Nam	Cuộn	3.000
	2.2 Băng dính				
	Băng dính các loại, các cỡ				
9	Băng dính vô trungd cố định kim luôn			Cuộn	400
10	Băng dính cuộn vải lụa y tế 5cm x 5m.	- Kích thước 5cm x5m. - Chất liệu vải lụa làm bằng Viscos-rayon. - Phần nền bằng vải lụa được phủ keo Acrylic không gây kích ứng da - Tiêu chuẩn: ISO 9001, CE.	Tanaphar/ Việt Nam	Cuộn	700
11	Băng keo lụa 2,5cm x 5m.	- Kích thước 2,5cm x5m - Chất liệu vải lụa làm bằng Viscos-rayon. - Phần nền bằng vải lụa được phủ keo Acrylic không gây kích ứng da. - Tiêu chuẩn: ISO 9001,CE.	Tanaphar/ Việt Nam	Cuộn	1200
	Gạc các loại, các cỡ				
12	Bông gạc đắp vết thương 10cm x 20cm			Cái	10.000
13	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 6 lớp vô trùng cản quang	Kích thước 30cm x 40cm x 6 lớp. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001.	Danameco/ Việt Nam	Miếng	5.000
14	Gạc đắp vết thương 6cm x 22cm lớp vô trùng cản quang	Kích thước 6cm x 22cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001.	Danameco/ Việt Nam	Cái	20.000
15	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 12 lớp vô trùng cản quang	Kích thước 10cm x 10cm x 12 lớp vô trùng cản quang. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001.	Danameco/ Việt Nam	Cái	25.000
16	Gạc cầu sản khoa Fi 45 vô trùng	Đạt TCVN ISO 13485:2016, ISO 9001:2015.	Danameco/ Việt	Cái	10.000

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
		ISO13485:2016	Nam		
17	Gạc phẫu thuật không dệt 7.5cm x 7.5cm x 6 lớp vô trùng	Kích thước 7,5 cm x 7,5 cm x 6 lớp. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001.	Danameco/ Việt Nam	Cái	5.000
18	Gạc củ ấu sản khoa	Đạt tiêu chuẩn ISO 9001.	An Lành - Việt Nam	Cái	4.000
19	Bông gạc đắp vết thương 6cm x 10cm	Kích thước 6cm x 10cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001.	Danameco/ Việt Nam	Cái	2.000
	2.3 Vật liệu cầm máu, điều trị các vết thương				
	Vật liệu cầm máu các loại (sáp, bone, surgicel, merocel, spongostan, gelitacel, floseal heamostatic, liotit)				
20	Xốp cầm máu	Vật liệu cầm máu tự tiêu có dạng miếng bột tự tiêu gelatin màu trắng. Đóng gói tiệt trùng bằng tia Gamma, kháng khuẩn tốt. Kích thước 70x 50x 10 mm. Đạt tiêu chuẩn CE.	SMI - Bỉ	Miếng	20
	3.1 Bơm tiêm				
	Bơm sử dụng để bơm thức ăn cho người bệnh các loại, các cỡ				
21	Bơm cho ăn 50ml	Bơm cho ăn 50ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	Tanaphar/ Việt Nam	Cái	200
	Bơm tiêm dùng cho máy tiêm điện tự động các loại, các cỡ				
22	Bơm tiêm 50 ml sử dụng cho bơm tiêm điện	Bơm tiêm 50ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	Tanaphar/ Việt Nam	Cái	1200
23	Bơm tiêm 20ml sử dụng cho bơm tiêm điện	Bơm tiêm 20ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	Tanaphar/ Việt Nam	Cái	500
	Bơm tiêm dùng nhiều lần các loại, các cỡ				

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
	Bơm tiêm insulin các loại, các cỡ				
25	Bơm tiêm Insulin 1ml/40UI	Bơm tiêm nhựa Insulin có thể tích 1ml/40UI; Cỡ kim 30Gx1/2 kích thước đầu kim 0.3x12mm Đạt tiêu chuẩn: CE; ISO 9001.	Poly Medicure Limited - Ấn Độ	Cái	9.000
26	Bơm tiêm Insulin 1ml/100UI	Bơm tiêm nhựa Insulin có thể tích 1ml/100UI; Cỡ kim 30Gx1/2 kích thước đầu kim 0.3x12mm. Đạt tiêu chuẩn: CE; ISO 9001.	Poly Medicure Limited - Ấn Độ	Cái	10.000
	Bơm tiêm liền kim dùng một lần các loại, các cỡ				
28	Bơm tiêm 20ml	Bơm tiêm 20ml. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 9001	Tanaphar/ Việt Nam	Cái	5.000
29	Bơm tiêm 10ml	Bơm tiêm 10ml. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 9001	Tanaphar/ Việt Nam	Cái	80.000
30	Bơm tiêm 5ml	Bơm tiêm 5ml, Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 9001	Tanaphar/ Việt Nam	Cái	50.000
31	Bơm tiêm 1ml	Bơm tiêm 1ml, Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	Tanaphar/ Việt Nam	Cái	2.000
	3.2 Kim tiêm				
	Kim cánh bướm các loại, các cỡ				
32	Kim cánh bướm	Kim 23G(0,6x19mm), 25G(0,5x19mm), phủ silicon. Đạt tiêu chuẩn CE.	Van Oostveen Medical B.V-Hà Lan	Cái	60.000
	Kim chích máu các loại, các cỡ				
35	Kim chích máu an toàn	Đầu kim thép không rỉ vát ba đầu sắc nhọn, chỉ dùng được một lần, không cần bút chích máu. Tiệt trùng bằng tia Gamma. Đạt tiêu chuẩn CE.	Henso Medical (Hangzhou) Co., Ltd.; Trung Quốc	Cái	10.000
	Kim lấy máu, lấy thuốc các loại, các cỡ				

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
	Kim lềun mạch máu các loại, các cỡ				
37	Kim lềun tĩnh mạch trẻ em, sơ sinh	- Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau - Cathether nhựa Có 4 đường cân quang ngằm. vật liệu FEP-Teflon. - Màng kị nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền - Kim lềun có cánh, không cửa, tốc độ chảy 22ml/phút, Tốc độ chảy 1320 ml/giờ - Đường kính và độ dài catheter: 0.7mm x 19mm. Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	B.Braun - Nhật Bản	Cái	1.000
38	Kim lềun tĩnh mạch 18G	- Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau - Đầu kim 3 mặt vát. Tạo độ bén tối đa - Đường kính và độ dài catheter: 1.3mm x 45mm - Màng kị nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền - Kim lềun có cánh, có cửa, G18 tốc độ chảy 96ml/phút, Tốc độ chảy 5760 ml/giờ - Đường kính và độ dài catheter: 1.3mm x 45mm . Đạt tiêu chuẩn CE, FDA	B.Braun - Nhật Bản	Cái	1.500
39	Kim lềun tĩnh mạch 22G	Kim lềun tĩnh mạch kiểu không cánh. Kim 3 mặt vát sắc, mềm nhưng đủ độ cứng để dễ dàng đâm xuyên và không gây tổn thương thành mạch, Catheter chất liệu FEP có khả năng lưu kim được đến 96h.	RAYS S.p.a Italy	Cái	5.000
40	Kim lềun tĩnh mạch 24G	Kim lềun tĩnh mạch kiểu không cánh. Kim 3 mặt vát sắc, mềm nhưng đủ độ cứng để dễ dàng đâm xuyên và không gây tổn thương thành mạch, Catheter chất liệu FEP có khả năng lưu kim được đến 96h.	RAYS S.p.a Italy	Cái	4.000

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
41	Kim luồn tĩnh mạch Có cửa có cánh 18G	- Chất liệu Catheter: FEP - Kim: Thép không gỉ - Kim tráng bằng silicon - Có cánh, có cổng bơm thuốc - Cánh kim luồn mềm dẻo được thiết kế với góc 6° - Size/ Ext. Dia. x Length mm: G18/ 1,3 x 45, tốc độ dòng chảy: 90 ml/phút - Tiêu chuẩn: ISO 9001, CE.	Denex International/ Ấn Độ	Cái	1.000
42	Kim luồn tĩnh mạch Có cửa có cánh 22G	Kim luồn tĩnh mạch ngoại biên, có cánh, có cửa, tiệt trùng bằng Ethylene Oxide. Đầu kim sắt thiết kế 3 mặt vát. Kim luồn nguyên liệu: Polyurethane. Có 4 đường cản quang nằm trên thân kim luồn. Ø x L/ Lưu lượng dòng chảy qua ống thông: § Size 22G: 0.8 x 25 mm/ 30 ml/ phút Có màng lọc vi khuẩn HEPA 0,2 micron ở đuôi kim luồn. Tiêu chuẩn: ISO 9001, CE.	RAYS S.p.a Italy	Cái	13.000
43	Kim luồn tĩnh mạch Có cửa có cánh 24G	Kim luồn tĩnh mạch ngoại biên, có cánh, có cửa, tiệt trùng bằng Ethylene Oxide. Đầu kim sắt thiết kế 3 mặt vát. Kim luồn nguyên liệu: Polyurethane. Có 4 đường cản quang nằm trên thân kim luồn. Ø x L/ Lưu lượng dòng chảy qua ống thông: § Size 24G: 0.7 x 19 mm/ 18 ml/phút Có màng lọc vi khuẩn HEPA 0,2 micron ở đuôi kim luồn. Tiêu chuẩn: ISO 9001., FDA, CE.	RAYS S.p.a Italy	Cái	8.000
	Kim tiêm dùng một lần các loại, các cỡ				
44	Kim nha khoa các số	Kim nha khoa các số. Cỡ kim: 27Gx13/16. Kim nha khoa đạt tiêu chuẩn ISO 9001, CE.	Terumo - Nhật Bản	Chiếc	1.000

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
45	Kim lấy thuốc	Kim các số. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001.	Tanaphar/ Việt Nam	Cái	150.000
	3.3 Kim chọc dò, sinh thiết và các loại kim khác				
	Kim chọc, kim chọc dò các loại, các cỡ				
46	Kim chọc dò gây tê tủy sống	• Kim gây tê tủy sống có 3 mặt vát sắc. • Thiết kế lăng kính pha lê phản quang trong chuỗi kim giúp nhận biết nhanh và dễ dàng khi dịch não tủy chảy ra (Lăng kính có màu sáng bạc trước khi có dịch não tủy chảy ra, lăng kính chuyển sang trong suốt khi có dịch não tủy chảy ra). + Kim 18G 3/2: chiều dài: 88mm (3 1/2 inch), đường kính: 1.3 mm (Gauge 18). + Kim 20G 3/2: chiều dài: 88mm (3 1/2 inch), đường kính: 0.9 mm (Gauge 20). + Kim 22G 1 1/2: chiều dài: 40mm (1 1/2 inch), đường kính: 0.7 mm (Gauge 22). + Kim 22G 3/2: chiều dài: 88mm (3 1/2 inch), đường kính: 0.7 mm (Gauge 22). + Kim 25G 3/2: chiều dài: 88mm (3 1/2 inch), đường kính: 0.5 mm (Gauge 25). + Kim 27G 3/2: chiều dài: 88mm (3 1/2 inch), đường kính: 0.4 mm (Gauge 27). • Que thông nòng có màu theo quy ước Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	B.Braun - Nhật Bản	Cái	700
	Kim dùng trong thiết bị dẫn sóng các loại, các cỡ				
47	Kim quang dùng cho máy Laser nội mạch	Dùng trong điều trị laser nội mạch. Đóng gói và tiệt trùng từng cây.	Guilin Kangxing Medical	Cái	500

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
			Instrument Co.,Ltd - Trung Quốc		
	3.4 Kim châm cứu				
	Kim châm cứu các loại, các cỡ				
50	Kim châm cứu các loại, các cỡ	Kim cán bằng sợi đồng có khuyên. Thân kim được làm bằng thép không gỉ. Đường kính kim: 0,3mm. Chiều dài 25,30,40,50,60,70 mm. Được tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, CE	Boen Healthcare Co.,Ltd / Trung Quốc	Cái	70.000
	3.5 Dây truyền, dây dẫn				
51	Dây dẫn, dây truyền dịch các loại, các cỡ (bao gồm cả chạc nối, bộ phân phối, cổng chia, ống nối đi kèm)				
52	Bộ dây truyền dịch và kim cánh bướm	Nắp bảo vệ kim chai, Kim chai, Van thoát khí (van lọc khí), Bàu đếm giọt, Bàu nhỏ giọt, Dây dẫn được làm từ nhựa nguyên sinh, Chiều dài dây dẫn $\geq 1500\text{mm}$. - Cổng tiếp thuốc thẳng hoặc chữ Y - Đầu nối kim: đầu côn hoặc đầu xoắn, làm từ nhựa nguyên sinh. - Kim: kim tiêm các cỡ. Làm bằng thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh và không có gờ, có nắp chụp bảo vệ. - Được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).	Tanaphar/ Việt Nam	Bộ	15.000
53	Dây truyền dịch kim thường	Van khoá điều chỉnh, kim thường, chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh; Độ dài dây dẫn $\geq 1500\text{mm}$. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 và CE.	Tanaphar/ Việt Nam	Bộ	10.000
	Dây dẫn, dây truyền máu, truyền chế phẩm máu các loại,				

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
	các cỡ				
54	Dây truyền máu dài 165cm	Dây chất liệu PVC dài ≥ 165 cm, chống xoắn. Có đầu nối thông với bộ lọc micron và kim tiêm. Cỡ kim 18G, không chứa Pyrogenic. Tiệt trùng bằng ETO. 6% luer côn theo tiêu chuẩn quốc tế. Tiêu chuẩn: ISO 9001; CE.	Van Oostveen Medical B.V-Hà Lan	Bộ	150
	Dây nối đi kèm dây truyền các loại, các cỡ				
55	Dây nối bơm tiêm điện 140 cm	- Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn, dài ≥ 140cm - Thể tích mỗi dịch 1ml - Đường kính trong: 0.9 mm. Đường kính ngoài: 1.9mm - Tốc độ 0.9ml/m : áp lực 2 bar - Đầu nối Luer Lock, có khóa dừng - Chất liệu PVC, Không có chất phụ gia DEHP. Đạt tiêu chuẩn CE	B. Braun Melsungen AG;Đức	Cái	1000
	Khóa đi kèm dây dẫn, đi kèm hoặc không đi kèm dây truyền được dùng trong truyền dịch, truyền máu, truyền khí các loại, các cỡ				
56	Khóa ba ngã không dây	- Không bị rò rỉ khi truyền với nhũ dịch béo - Chịu được áp lực dưới 2 bar Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, CE	Tanaphar - Việt Nam	Cái	1.000
	3.6 Găng tay				
	Găng tay sử dụng trong thăm khám các loại, các cỡ				
58	Găng cao su các loại, các cỡ (có bột)	Găng tay cao su y tế có bột các cỡ. Chiều dài: 240mm. Độ dày: Cổ tay 0,08mm; Ngón tay: 0,11 mm $\pm$ 0,02 mm; Lòng bàn tay: 0,10 mm $\pm$ 0,02 mm. Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001;CE	Merufa-Việt Nam	Đôi	50.000

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
59	Găng cao su các loại, các cỡ (có bột)	Chất liệu: latex cao su thiên nhiên, có bột nhẹ - Kích cỡ: XS, S, M, L - Chiều dài găng tay: Size XS, S (tối thiểu 220mm), Size M, L (tối thiểu 230mm) - Chiều rộng lòng bàn tay: Size XS (≤ 80 mm), Size S (80 +- 10), Size M (90 +- 10), Size L (110 +-10) - Độ dày vùng trơn nhẵn: tối thiểu 0.08mm, tối đa 2.00mm - Độ dày vùng nhám: tối thiểu 0.11mm, tối đa: 2.03mm - Đặc tính: Lực kéo đứt tối thiểu trước khi già hoá nhanh 6.0N, Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước khi già hoá nhanh 650%, lực kéo tối thiểu khi đứt sau khi già hoá nhanh 6.0N, Độ giãn dài tối thiểu khi đứt sau khi già hoá nhanh 500% - Hàm lượng protein gây dị ứng ≤ 200 mcg/dm ² - Hàm lượng bột: ≤ 10 mg/ dm ² - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Sri Trang Gloves/ Thái Lan	Đôi	50.000
	Găng tay vô trùng dùng trong thăm dò chức năng, xét nghiệm các loại, các cỡ				
60	Găng tay sản khoa dài tay (số M, L)	Độ giãn nở (%): Trước khi sử dụng: Min 650; Sau khi sử dụng: Min 500. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001.	Merufa-Việt Nam	Đôi	500
	Găng tay vô trùng dùng trong thủ thuật, phẫu thuật các loại, các cỡ				
61	Găng tay vô trùng dùng trong thủ thuật, phẫu thuật các loại, các cỡ	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số: Kích cỡ: 6½, 7.0, 7½, 8.0. Độ rộng 6½: 83±5mm; 7,0: 89±5mm; 7,5: 95±5mm; 8,0: 102±5mm. Tiêu chuẩn: ISO 9001, CE	Merufa-Việt Nam	Đôi	6.000
	3.7 Túi, lọ và vật tư bao gói khác				
	Túi, bao gói tiệt trùng các loại, các cỡ				
62	Túi máu đơn 250ml	Có cấu trúc gồm 1 túi dung tích 250ml Túi chứa 35ml dung dịch chống đông và bảo quản CPDA-	Terumo BCT Vietnam	Túi	250

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
		1.	Co., Ltd/ Việt Nam		
	Túi, lọ, cát-sét (cassette) đựng hoặc đo lượng chất thải tiết, dịch xả các loại, các cỡ				
63	Túi đựng nước tiểu	Dung tích 2000ml, có bảng ghi thông tin bệnh nhân; Van xả thoát đáy chữ T có quai treo hoặc không có quai treo; Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001.	Công Ty Cổ Phần Rạng Đông Healthcare/ Việt Nam	Bộ	600
	Túi, lọ, hộp đựng bệnh phẩm các loại, các cỡ				
64	Ống nghiệm chống đông EDTA-K2	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP , kích thước ống 12x75mm. Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2). Đạt tiêu chuẩn ISO 9001.	Công ty CP nhựa Đức Minh/Việt nam	Cái	20.000
65	Ống nghiệm chống đông Tri-Na Citrate 3,8% 2ml	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP,kích thước 12x75mm, nắp bằng nhựa. Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate 3.8%. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001.	Wembley Medical / Việt Nam	Cái	2.500
66	Ống nghiệm EDTA K2 chân không	Chất liệu: Được làm bằng nhựa y tế PET, Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông EDTA K2 dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 13x75mm, có vạch định mức lấy mẫu. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001.	An Phú - Việt Nam	Cái	20.000
67	Ống nghiệm Heparin chân không	Chất liệu: Được làm bằng nhựa y tế PET,Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Heparin lithium dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 13x75mm, có vạch định mức lấy mẫu. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001.	An Phú - Việt Nam	Cái	30.000
68	Lọ đựng bệnh phẩm có nắp 50ml	Nhựa PVC, ISO 9001.	3A - Việt Nam	Lọ	2.000
69	Ống đo tốc độ máu lắng	Không sứt, vạch chia rõ ràng Trong suốt, không xước Phù hợp với máy đo tốc độ máu lắng Microsed/Vital Diagnostics của Bệnh viện	Henso Medical, Trung Quốc	Cái	500

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
70	Ống ly tâm 2ml có chia độ	Chất liệu polypropylen trong suốt, đáy nhọn, kèm nắp, dễ bật, tháo lắp. Tiệt khuẩn	Nantong Renon - Trung Quốc	Cái	5.000
71	Ống nghiệm thủy tinh fi 12, 14, 16	Chất liệu: Thủy tinh. Kích thước fi 12,14,16	Nantong Renon - Trung Quốc	Cái	10.000
	Túi hậu môn nhân tạo				
72	Túi hậu môn nhân tạo 1 mảnh, túi xả	Túi hậu môn nhân tạo 1 mảnh, túi xả, màu da, phần đế làm từ hydrocolloid, túi mềm mại, để có kích thước cắt tối đa 70mm, không chứa latex/PVC, không chứa phthalate/(DEHP). Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, CE	B. Braun Medical SAS/Pháp	Túi	50
	Nhóm 4. Ống thông, ống dẫn lưu, ống nối, dây nối, chạc nối, catheter				
	4.1 Ống thông				
	Ca-nuyn (cannula) các loại, các cỡ				
73	Canuyn mayo (nhựa)	Không gây độc, không gây kích ứng, tiệt trùng bằng khí EO, có hộp bảo vệ, sử dụng một lần. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001.	Hitec Medical Co., Ltd - Trung Quốc	Cái	10
	Ống ca-nuyn (cannula) mở khí quản các loại, các cỡ				
74	Canuyn mở khí quản bạc	Chất liệu nhựa y tế, đã tiệt trùng, không gây dị ứng. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001.	Hitec Medical Co., Ltd - Trung Quốc	Cái	5
	Ống nội khí quản sử dụng một lần các loại, các cỡ (bao gồm ống nội khí quản canlene)				
75	Ống đặt nội khí quản có bóng các số	Chất liệu ống PVC Thông số các cỡ ống: 2.5(đường kính ngoài 3.6mm, chiều dài 130mm); 3.0(đường kính ngoài 4.2mm, chiều dài	Covidien LLC/ Thái Lan	Cái	600

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
		160mm); 3.5(đường kính ngoài 4.9mm, chiều dài 180mm); 4.0 (đường kính ngoài 5.5mm chiều dài 200mm); 4.5(đường kính ngoài 6.2mm, chiều dài 220mm) 5.0(đường kính ngoài 6.8mm, chiều dài 240mm); 5.5(đường kính ngoài 7.5mm, chiều dài 270mm), 6.0(đường kính ngoài 8.2mm, chiều dài 280mm); 6,5(đường kính ngoài 8.8mm, chiều dài 290mm). Đạt tiêu chuẩn ISO, CE.			
80	Ống thông hậu môn	Các số 22,24,26,28. Dây dẫn dài 400mm được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Cái	100
81	Thông Foley 2 nhánh dành cho nhi các số	Thể tích bóng 3cc. Các số 8 - 10. Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon giảm kích ứng, thành ống dày chống gầy gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt, Bóng cân đối có 2 nhánh, chất liệu không có chất DEHP. Tiêu chuẩn 9001	Ningbo Yingmed/ Trung Quốc	Cái	200
82	Thông Foley 2 nhánh	Thể tích bóng 30cc. Các số 12 - 28. Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon giảm kích ứng, thành ống dày chống gầy gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt, Bóng cân đối có 2 nhánh, chất liệu không có chất DEHP. Tiêu chuẩn 9001	Ideal Healthcare Sdn. Bhd./Malaysia	Cái	1.000
83	Sonde JJ	các size: 4,7Fr- 6Fr-7Fr, dài 26 cm, vô trùng, - Chất liệu Polyurethan Phủ Hydrophilic	Marflow/ Thụy Sỹ	Cái	100
	4.2 Ống dẫn lưu, ống hút				
	Bộ rửa dạ dày sử dụng một lần các loại, các cỡ				
84	Bộ rửa dạ dày hệ thống kín	Sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. CE	NINGBO GREETMED MEDICAL INSTRUMENTS CO., LTD./Trung Quốc	Bộ	5

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
	Ống (sonde) rửa dạ dày các loại, các cỡ				
85	Sonde dạ dày	Các cỡ 5, 6,8,10,12,14,16,18. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001.	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Cái	300
86	Sonde cho ăn dành cho nhi	Các số 5; 6; 8; 10, dài 50cm, vạch đánh dấu tại 20, 30 cm, có 2 mắt phụ, đầu ống được mài nhẵn có đường cân quang chạy dọc thân ống. Chất liệu PVC mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc.Tiêu chuẩn 9001.	formerly KENDALLGammatron / Thailand	Cái	200
87	Sonde cho ăn có nắp các cỡ	Chất liệu bằng nhựa trắng, dẻo, có nắp, đã tiệt trùng, sử dụng 1 lần, từ số 6 - 18. Dây trơn láng, không sần sùi, không có ba vĩa. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001.	Zhanjiang Star Enterprise Co., Ltd/Trung Quốc	Cái	400
88	Ống dẫn lưu (drain) các loại, các cỡ				
89	Sonde dẫn lưu ổ bụng các số	Chất liệu PVC y tế. Dân lưu ổ bụng, dẫn lưu ngoài. Màu trắng tự nhiên, ống dây mềm dẻo.. Được tiệt trùng bằng EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001.	Forte Grow Medical/ Việt Nam	Cái	250
	Ống, dây hút đờm, dịch, khí, mỡ các loại, các cỡ				
90	Dây hút dịch	Các số 5, 6,8,10,12,14,16,18. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Độ dài 500mm. Gồm 2 loại có nắp hoặc không có nắp. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, CE.	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Cái	200
91	Dây hút nhót các số, các cỡ không nắp	Các số 6(Đường kính trong: 2.00mm), 8(Đường kính trong: 2.67mm), 10(Đường kính trong: 3.33mm), 12(Đường kính trong: 4.00mm), 14(Đường kính trong: 4.67mm), 16(Đường kính trong: 5.33mm) Phân biệt kích cỡ bằng màu sắc. Chất liệu nhựa y tế PVC.Ống dài 50 cm, có 2 mắt phụ. Tiêu chuẩn ISO 9001, CE.	formerly KENDALLGammatron / Thailand	Cái	1.300

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
	4.3 Ống nối, dây nối, chạc nối				
	Bộ dây thở ô-xy dùng một lần các loại, các cỡ				
92	Dây thở Oxy	Các cỡ XS, S, M, L. Dây dẫn chính có chiều dài 2000 mm được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. . Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	Công ty CP Nhà máy Trang thiết bị Y tế USM Healthcare/ Trung Quốc	Bộ	500
93	Dây Oxy 2 nhánh	Được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC, dây mềm, thành trong lòng ống dây có hình sao có tác dụng trống không bị tắc nghẽn khí oxy khi ống dây bị đè bẹp hay bị gãy gấp, một đầu gắn phễu, một đầu gắn co 2 nhánh. Chiều dài >= 185 cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001.	Ningbo Yingmed/ Trung Quốc	Cái	500
	Ống nối, dây nối, chạc nối (adapter) dùng trong thiết bị các loại, các cỡ				
94	Sâu máy thở	Sâu máy thở dài 15cm, đk co nối 22mm	Hitec Medical Co., Ltd/ Trung Quốc	Cái	300
	Ống nối, dây nối, chạc nối (adapter), bộ phân phối (manifold) và cổng chia (stopcock) dùng trong thủ thuật, phẫu thuật, chăm sóc người bệnh các loại, các cỡ				
	Bộ dây máy thở cao tần các loại, các cỡ (bao gồm: bộ dây thở, van chụp, màng rung)				
95	Bộ dây máy thở dùng 1 lần	Vật liệu polyethylene (PE) độ bền cao, thiết kế linh hoạt. Đường kính: 22 mm/ Chiều dài 1,6 m	USM Healthcare / Việt Nam	Bộ	40

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
		Đầu nối tiêu chuẩn 15 và 22 mm Bộ dây gồm hai đoạn dây với kích thước và đầu nối khít chuẩn 22 mmF, bẫy nước trong suốt và dây nối dài 80cm vật liệu PE Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxyde. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, CE			
	4.4 Catheter				
	Ống thông (catheter) các loại, các cỡ				
96	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng	Kim dẫn đường thẳng Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vặn xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn Có kim nong bằng nhựa Catheter bằng chất liệu polyurethan chiều dài 20cm, 2 nòng, đường kính nòng G16, G18. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, CE	Arrow International CR, a.s.;Séc	Bộ	40
97	Catheter tĩnh mạch rốn	Catheter dùng để truyền thuốc, dịch và thức ăn cho trẻ sơ sinh. Đóng gói: - 01 catheter chất liệu PUR +Dài 40cm, cỡ 3.5 Fr +Tốc độ dòng truyền dịch >11ml/ phút. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, CE	Vygon GmbH & Co.KG - Bồ Đào Nha	Cái	10
	Nhóm 5. Kim khâu, chỉ khâu, dao phẫu thuật				
	5.1 Kim khâu				
	Kim khâu các loại, các cỡ				
98	Kim khâu da	Đạt tiêu chuẩn ISO 9001		Cái	500

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
99	Kim khâu ruột	Đạt tiêu chuẩn ISO 9001		Cái	500
	5.2 Chỉ khâu				
	Chỉ khâu đặc biệt các loại, các cỡ				
100	Chỉ lạnh	Chỉ phẫu thuật không tiêu, size 80, chiều dài: 360m. Trọng lượng mỗi cuộn: 20g	Unilene S.A.C - Peru	Cuộn	15
	Chỉ khâu không tiêu các loại, các cỡ				
101	Chỉ khâu không tiêu Nylon số 2/0 dài 75cm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 2/0, dài ≥ 75 cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn DS 24mm, làm bằng thép không gỉ phủ silicon. Tiêu chuẩn CE, ISO 9001.	B.Braun - Tây Ban Nha	Sợi	62
	Chỉ khâu liền kim các loại, các cỡ				
102	Chỉ khâu liền kim Chromic Catgut số 1 dài 90cm	Chỉ tan tự nhiên số 1 dài ≥ 90 cm, được đóng gói trong chất lỏng khử trùng, kim tròn 40mm. Đạt tiêu chuẩn CE.	SMI - Bỉ	Sợi	60
103	Chỉ khâu liền kim Chromic Catgut số 2/0 dài 75cm	Chỉ phẫu thuật Chromic Catgut tự tiêu tự nhiên, tiết trùng, đơn sợi số 2/0 chiều dài sợi chỉ tương ứng ≥ 75 cm, vòng kim 3/8 với kim tam giác. Kim được làm từ thép không gỉ được phủ Silicon. Thời gian tiêu hoàn toàn: 56 - 72 ngày. Tiêu chuẩn: ISO 9001, CE	DemeTech-Mỹ	sợi	300
104	Chỉ khâu liền kim Polyglactin 910 số 1 dài 90cm	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, số 1 dài ≥ 90 cm, kim tròn đầu tròn dài 40mm 1/2 vòng tròn, làm từ thép không gỉ. Sức căng chỉ còn 50% sau 3 tuần, tiêu hoàn toàn trong 56-70 ngày. Tiêu chuẩn: CE; FDA	Kollut International Inc./ Mỹ	sợi	600
105	Chỉ khâu liền kim Polyglactin 910 số 2 dài 90cm	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2/0 dài ≥ 90 cm, kim tròn đầu tròn, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim, dài 36 mm 1/2 vòng tròn. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, CE.	Kollut International Inc./ Mỹ	Sợi	200
106	Chỉ khâu liền kim Polyglactin 910	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2/0 dài $\geq$	Johnson &	sợi	500

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
	số 2/0 dài 75cm	75cm, kim tròn đầu tròn dài 26mm 1/2 vòng tròn, làm từ thép không gỉ. Sức căng chỉ còn 50% sau 3 tuần, tiêu hoàn toàn trong 56-70 ngày. Tiêu chuẩn: CE; FDA	Johnson MEDICAL GmbH/Đức		
107	Chỉ khâu liền kim Polyglactin 910 số 3/0 dài 75cm	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3/0 dài $\geq$ 75cm, kim tròn đầu tròn, dài 26 mm 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, CE.	Johnson & Johnson MEDICAL GmbH/Đức	Sợi	200
108	Chỉ khâu liền kim Polyglycolic acid số 1 dài 90cm	Chỉ Polyglycolic acid số 1, Dài chỉ (CM): $\geq$ 90, Dài kim (MM): 40, Vòng kim: 1/2, Loại kim: Kim nhọn thân tròn. Chỉ tan tổng hợp đa sợi, giữ vết khâu tốt trong vòng 30 ngày, thời gian tan hoàn toàn 60-90 ngày kể từ thời điểm khâu vết mổ, Duy trì sức căng: 60-75% sau 2 tuần, 40-50% sau 3 tuần, 25% sau 4 tuần. Đạt tiêu chuẩn CE.	Dyneke Pty Ltd-Australia	Sợi	240
109	Chỉ khâu liền kim Polyglycolic acid số 2/0 dài 90cm	Chỉ Polyglycolic acid số 2, Dài chỉ (CM): $\geq$ 90, Dài kim (MM): 40, Vòng kim: 1/2, Loại kim: Kim nhọn thân tròn. Chỉ tan tổng hợp đa sợi, giữ vết khâu tốt trong vòng 30 ngày, thời gian tan hoàn toàn 60-90 ngày kể từ thời điểm khâu vết mổ, Duy trì sức căng: 60-75% sau 2 tuần, 40-50% sau 3 tuần, 25% sau 4 tuần. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001; CE.	Dyneke Pty Ltd-Australia	Sợi	96
110	Chỉ khâu liền kim Polyglycolic acid số 2/0 dài 75cm	Chỉ tan tổng hợp Polyglycolic acid số 2/0, dài $\geq$ 75cm, kim làm bằng thép không gỉ, phủ silicon, kim tròn dài 26mm. Đạt tiêu chuẩn CE.	SMI - Bỉ	Sợi	120
111	Chỉ khâu liền kim Polyglycolic Acid số 3/0 dài 75cm	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi 100% Polyglycolic Acid số 3/0; dài $\geq$ 75cm kim tròn dài 26mm, 1/2 vòng tròn, làm từ thép không gỉ. Sức căng còn 75% sau 2 tuần, tiêu hoàn toàn trong 60-90 ngày. Tiêu chuẩn: CE; FDA	Kollut International Inc./ Mỹ	sợi	240
112	Chỉ thép mềm đường kính các loại - 5m/1 cuộn (Chỉ thép 0.8)	- đường kính từ 0.3/0.4/0.5/0.6/0.7/0.8/0.9/1.0, chiều dài 10m/cuộn - Đạt chất lượng ISO 9001 và EC; chất liệu thép không gỉ,	BHH Mikromed Sp. z o.o/ Ba Lan	Cuộn	2

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
		tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)			
	Lưỡi dao mổ sử dụng một lần các loại, các cỡ				
114	Lưỡi dao mổ vô trùng các số	Dao sắc. Chất liệu thép các bon, tiết trùng, các số 10, 11, 12 ,15, 20, 21, 22. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, CE.	Kehr - Ấn Độ	Cái	3500
	Bơm áp lực các loại, các cỡ				
115	Bơm Karman 1 van	Loại 1 van Hút thai bằng chân không sử dụng tay Thể tích: 60 cc Phần chân không: 24-26 inch hoặc 609.6–660.4 mm hg Không Latex (nhựa, mũ cây) Dễ dàng tháo lắp và làm vệ sinh Chế tạo với vật liệu hàng đầu. Sử dụng với ống thông dò Karrman linh hoạt hơn, kích thước 4-6mm với ống thông dò 3mm.	Plasti-med Plastik Medikal Ürünler San. ve Tic. Ltd. Şti.;Thổ Nhĩ Kỳ	Cái	5
116	Bơm Karman 2 van	Loại 2 van Hút thai bằng chân không sử dụng tay Thể tích: 60 cc Phần chân không: 24-26 inch hoặc 609.6–660.4 mm hg Không Latex (nhựa, mũ cây) Dễ dàng tháo lắp và làm vệ sinh Chế tạo với vật liệu hàng đầu.	Pacific hospital Supply Co, Ltd; WomanCare Global - Taiwan/ USA	Cái	5
	Phim X- quang các loại, các cỡ				
119	Phim khô y tế DI-HL 25x30 cm	Phim khô Laser cỡ 25x30 cm, sử dụng công nghệ ECO Dry thân thiện môi trường, phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp nhạy sáng, lớp phim, lớp bảo vệ. Mật độ tối đa 3.3. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, CE. Hộp 150 tờ	Fujifilm Corporation - Nhật Bản	Hộp	110
	Bộ đặt dẫn lưu thận qua da các				

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
	loại, các cỡ (bao gồm: Kim chọc, ống thông để nong, ống thông (sonde) J-J, ống thông để đặt dẫn lưu ra ngoài)				
120	Sonde Foley 2 nhánh các số	Bóng hãm (Cuff) đàn hồi tốt, an toàn, bóng căng đều, không bị vỡ, bị dính khi đặt lâu. Chất liệu cao su y tế, tráng Silicon trong lòng, không DEHP với bóng chèn 30ml/cc. Bóng hãm hình trụ, đầu ống thông có lỗ thông tiểu, van bơm bóng bằng cao su	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẤT VIỆT THÀNH;VIỆT NAM	Cái	1.300
121	Sonde Foley 2 nhánh trẻ em	Kích thước bóng: 3cc Các số: 8(đường kính trong 2.7mm), 10(đường kính trong 3.3mm. Chiều dài: 30 cm. Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon giảm kích ứng, thành ống dày chống gãy gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt, Bóng cân đối có 2 nhánh, chất liệu không có chất DEHP. Tiêu chuẩn ISO, CE.	Hitec Medical Co., Ltd - Trung Quốc	Cái	100
122	Sonde Nelaton các số	Ống dài 40cm, bằng nhựa y tế mềm và trơn dễ luồn. Đầu hở với 2 lỗ bên giúp dẫn lưu tối đa. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	NINGBO GREETMED MEDICAL INSTRUMENTS CO., LTD;Trung Quốc	Cái	200
	Nhóm 8. Vật tư y tế sử dụng trong chẩn đoán, điều trị khác				
	Băng keo thử nhiệt các loại, các cỡ				
160	Chỉ thị hóa học đơn thông số (Hấp ướt), có keo Acrylate, sử dụng bên trong gói dụng cụ 1.5 cm x 20 cm (1250)	Vạch mực chỉ thị sẽ chuyển màu từ trắng qua đen sau khi qua quá trình xử lý tiệt trùng hơi nước Sử dụng với nhiệt độ hấp 121oC hoặc 134oC. * Dùng cho tiệt khuẩn bằng hơi nước nhiệt độ cao. * Test chỉ thị hóa học ISO 11140 nhóm 4 để kiểm tra	3M Company - Mỹ	Hộp	5

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
		CLTK của từng gói đồ. 240miếng/hộp			
161	Chỉ thị hóa học đa thông số (Hấp ướt), sử dụng bên trong gói dụng cụ 1243A	* Dùng cho tiệt khuẩn bằng hơi nước nhiệt độ cao. * Test chỉ thị hóa học ISO 11140 để kiểm tra CLTK của từng gói đồ. Gói 500 miếng. * Xác định các thông số TK nhiệt độ - thời gian - áp suất	3M Company - Canada	Gói	10
162	Băng chỉ thị hấp ướt	TP Giấy crepe có keo acrylic và Vạch chỉ thị chuyển sang màu đen sau khi qua tiệt khuẩn, không chứa latex, kích thước 24mm x 55m. CN chất lượng: ISO	3M Company - Canada	Cuộn	110
	Bao bọc đầu thiết bị siêu âm các loại, các cỡ				
	Đầu côn các loại, các cỡ				
166	Đầu côn vàng	Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	Nantong Renon / Trung Quốc	Cái	25.000
167	Đầu côn xanh	Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	Hangzhou demo medical technology co.,ltd;Trung Quốc	Cái	1.500
	Đè lưỡi (gỗ, inox, sắt) các loại, các cỡ				
170	Đè lưỡi gỗ tiệt trùng	Thành phần cấu tạo: - Que đè lưỡi gỗ: Gỗ tự nhiên, thớ mịn, đồng nhất, không lõi, không cong vênh. - Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	Tanaphar - Việt Nam	Cái	15.000
	Miếng dán điện cực, điện cực dán, đệm điện cực các loại, các cỡ				

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
171	Điện cực tim	Điện cực tim dùng cho người lớn. Hình tròn. Mặt sau: Màng xốp PE. Gel đặc. Đường kính trong 32mm, đường kính ngoài 55mm. Điện cực tim rất thuận tiện, thoải mái, không dị ứng, không lưu lại gel. Gel không khô có thể dùng trong thời gian dài. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001.	Jiangsu Rongye Technology Co., Ltd - Trung Quốc	Cái	200
172	Điện cực tim nền xốp	Hình dạng giống giọt nước, kích thước 35 mm, tổng bề mặt sản phẩm 1017 mm ² , vùng chất gen 401 mm ² , vùng dán 616 mm ² , vùng phân tử nhện 78,5 mm ² , độ dày sản phẩm 0,8 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001.	3M Company - Canada	Cái	500
	Kìm, khóa, kẹp (clip, clamp) các loại, các cỡ				
177	Kìm nhổ răng số 8 hàm dưới	ISO 9001	Prime - Pakistan	Cái	2
178	Kìm nhổ chân răng cửa hàm trên	ISO 9001	Prime - Pakistan	Cái	2
179	Kìm nhổ răng hàm trên bên trái	ISO 9001	Prime - Pakistan	Cái	2
180	Kẹp phẫu tích có máu 16cm	ISO 9001	Prime - Pakistan	Cái	50
181	Kẹp phẫu tích không có máu 16cm	ISO 9001	Prime - Pakistan	Cái	50
	Mặt nạ (mask) các loại, các cỡ				
182	Mặt nạ thở Oxy	Các cỡ M,L,XL. Dây dẫn có chiều dài 2 m. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	Ningbo Yingmed/ Trung Quốc	Bộ	500
183	Mặt nạ xông khí dung	Các cỡ M,L,XL. Dây dẫn có chiều dài 2 m.. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	Ningbo Yingmed/ Trung Quốc	Bộ	500
184	Mask gây mê Size 1,2,3,4,5.	Chất liệu tốt, không gây kích ứng. Mask gây mê có đủ kích cỡ, Phù hợp, dễ thao tác khi sử dụng và tương thích với các thủ thuật và thiết bị của các bệnh viện.	HANGZHOU DEMO MEDICAL TECHNOLOGY	Cái	1.000

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
			CO., LTD;Trung Quốc		
185	Mask thở oxy Sơ sinh	Chất liệu tốt, không gây kích ứng. Mặt nạ thở oxy có dây đeo, dây có chiều dài 2 mét Vô trùng.	Hitec Medical Co., Ltd - Trung Quốc	Cái	200
186	Mask thở oxy trẻ em	Mặt nạ có dây đeo. Bầu đựng thuốc từ 2ml -> 6ml. Tốc độ phun sương từ 0.60ml -> 0.70ml/phút. Giọt phun sương từ 0.010ml -> 0.014ml/giọt	Jiangsu Rongye Technology Co., Ltd - Trung Quốc	Cái	200
187	Bóng bóp oxy (Ambu bóp bóng)	gồm bóng, mask, túi dự trữ khí, dây. Mask silicon loại bơm hơi. được tiệt trùng, các cỡ, sử dụng cho người lớn, trẻ em	Sainty International Group Jiangsu Yangzhou Sumex Imp. &EXP. Co., LTD- Trung Quốc	Cái	10
	Nhóm 9. Các loại vật tư y tế thay thế sử dụng trong một số thiết bị chẩn đoán, điều trị				
	Bóng đèn hồng ngoại các loại, các cỡ				
190	Bóng đèn hồng ngoại	Chiều dài bóng 60-120cm. ISO 9001	NINGBO GREETMED MEDICAL INSTRUMENTS CO., LTD	Cái	50
191	Bóng đèn cực tím	Chiều dài bóng 60-120cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	NINGBO GREETMED MEDICAL INSTRUMENTS CO., LTD	Cái	50

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
	Sinh phẩm và vật tư y tế khác				
192	Giấy điện tim 3 cần	KT 63mm x 30m x 16mm, dùng cho máy điện tim.	Tianjin Grand Paper Industry Co.,Ltd;Trung Quốc	Cuộn	80
193	Giấy điện tim 6 cần	KT 110mm x 140mm x 143 tờ, dùng cho máy điện	Tianjin Grand Paper Industry Co.,Ltd;Trung Quốc	Tập	100
194	Giấy in máy Moritor sản khoa	KT 152mm x 90mm x 150 tờ, dùng cho máy Monitor theo dõi sản khoa.	Tianjin Grand Paper Industry Co.,Ltd;Trung Quốc	Tập	50
195	Giấy in máy Moritor sản khoa	KT 110mm x 25m x 16 mm, dùng cho máy Monitor theo dõi sản khoa.	Dongguan Tianyin Paper Industry Co., Ltd;Trung Quốc	Cuộn	50
196	Giấy in nhiệt	Kích thước: 50m x 30m x 16mm, dùng cho máy in nhiệt.	Dongguan Tianyin Paper Industry Co., Ltd;Trung Quốc	Cuộn	100
197	Giấy in nhiệt	Kích thước: 55mm x30m x16mm, dùng cho máy in nhiệt.	Dongguan Tianyin Paper Industry Co., Ltd;Trung Quốc	Cuộn	100
198	Giấy in siêu âm	kích thước 110mm x 20 m, bảo quản từ 5-30°C. Sử dụng được cho máy siêu âm.	Zeit Trading Co., Ltd.;Hàn Quốc	Cuộn	60
199	Huyết áp đồng hồ	- Trọng lượng: 430 g - Dài đo: 20 tới 300 mmHg - Độ chính xác: ± 3 mmHg.	Tanaka Sangyo CO.,LTD;Nhật Bản	Cái	20

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
		Đạt tiêu chuẩn ISO 13485			
200	Khẩu trang y tế 4 lớp	Khẩu trang giấy kháng khuẩn 4 lớp. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, CE	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD; Việt Nam	Cái	20000
201	Khẩu trang y tế 3 lớp	Khẩu trang giấy kháng khuẩn 3 lớp. Đạt tiêu chuẩn Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD; Việt Nam	Cái	20000
202	Mũ giấy chưa tiệt trùng	Mũ giấy chưa tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, CE.	Memco; Việt Nam	Cái	2000
203	Mũ giấy đã tiệt trùng	Mũ giấy đã tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, CE.	Memco; Việt Nam	Cái	3000
204	Lam kính	Lam kính bằng thủy tinh trong. Đường kính 25,4 x 76,2mm; độ dày: 1,0 – 1,2mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 Hộp 72 lá	Zhejiang Renon Medical Instrument Co., Ltd; Trung Quốc	Hộp	50
205	Ống nghe y tế	Ống gồm 2 dây. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	TANAKA SANGYO CO., LTD ; Nhật Bản	Bộ	40
206	Nhiệt kế thủy ngân	Cấu tạo của nhiệt kế gồm có bầu chứa thủy ngân, ống mao quản, bầu chứa phụ, thang chia độ. Thân nhiệt kế làm bằng thủy tinh chịu nhiệt.	Dong-E E-Jiao E-Hua Medical Equipment Co., Ltd; Trung Quốc	Cái	400
209	Ống hút	Làm từ nhựa PVC	Wenzhou K.L.F. Medical Plastics Co., Ltd; trung quốc	Cái	1000

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
212	Gel bôi trơn	82g/tuýp	CÔNG TY CP MERUFA	Tuýp	50
219	Đồng hồ Oxy	Chai tạo âm: 200ml - Áp suất đầu vào: 15 Mpa. Chuẩn đầu vào: CGA540 - Lưu lượng điều chỉnh: 0-15 L/phút - Áp suất đầu ra: 0,2-0,3 Mpa	Danyang Airtech Co. Ltd ;Trung Quốc	Cái	30
220	Bóng đèn đặt nội khí quản	Tiêu chuẩn ISO 9001, đủ cỡ, 2.7V	As;Đức	Cái	50
221	Dung dịch rửa tay sát khuẩn thường quy	Hoạt chất: Ethanol 50% (w/w), Isopropanol 28% (w/w), Chlorhexidine digluconate 0,5% (w/w). Hệ dưỡng ẩm, Chất tạo màu, hương liệu. Thể tích chai 500ml. Cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 9001	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec;Việt Nam	Chai	200
222	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh không cần nước	Chlorhexidine Digluconate 0,5% Tá dược vừa đủ. Thể tích chai 500ml Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	Radix Hi Care Products;Cộng hòa Ấn Độ	Chai	200
223	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 4,0 % (w/w). Hệ dưỡng ẩm, Chất hoạt động bề mặt Chất làm đặc, hương liệu . Thể tích chai 1000 ml. Cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 9001	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TÂN HƯƠNG	Chai	200
224	Chất tẩy rửa mạnh và khử khuẩn dụng cụ ngoại khoa, nội khoa và dụng cụ nội soi	Glutaraldehyde 2,55 % (w/w), hệ đệm pH= 5-6. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 10 phút. Thể tích can 5 lít. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec	Can	50
225	Chất tẩy rửa mạnh và khử khuẩn dụng cụ ngoại khoa, nội khoa và dụng cụ nội soi	50% Acetylcaprolactam + 3% Hydrogen peroxyde khử khuẩn mức độ cao/ tiệt khuẩn dụng cụ nội soi và các dụng cụ không chịu nhiệt. Thể tích can 5 lít. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	Laboratoires Anios	Can	20
226	Viên nén khử khuẩn các bề mặt cứng	"-Viên nén khử khuẩn chứa 2,5g NaDCC - Viên nén khử khuẩn với thành phần chính là clo khô, Sodium Dichloroisocyanurate (NaDCC) được pha trộn với các thành phần sủi bọt trước khi được nén thành dạng viên nén.	Cty TNHH DP&TM Thành Công	Viên	2000

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
227	Cloramin B	Có khả năng diệt tới 99,9% vi khuẩn phổ rộng, nấm, nha bào và virus, khử trùng, sát khuẩn.	Qingdao Lifeng;Trung Quốc	Kg	20
228	Nước cất	Nước cất 2 lần.	Phúc Hà;Việt Nam	Lít	200
229	Dầu parafin đồng nhất không tạp chất	Dầu parafin Không chứa tạp chất.	Trung Quốc	Lít	20
230	Vôi sô đa "Dùng để hấp thụ khí CO2 trong phòng chống độc"	Dùng để hấp thụ khí CO2 trong phòng chống độc. Thành phần chính Ca(OH)2. NaOH, hạt màu trắng, sáng hoặc hồng nhạt. Thể tích can 4,5 Kg	Molecular Products Ltd	Can	10
231	Cồn 90 độ được dụng	Chất lỏng không màu, có vị đắng, dễ cháy. Hàm lượng: 90%, công thức: C2H5OH.	Thuận Phát;Việt Nam	Lít	50
232	Dung dịch Lugol 3%	3%. Chai 500ml Đạt tiêu chuẩn TCCS	Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Nam Khoa;Việt Nam	Chai	3
233	Đỏ phức sinh-Fuc sinh	Chai 500 ml Đạt tiêu chuẩn TCCS	Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Nam Khoa;Việt Nam	Chai	3
234	Than hoạt	Túi 500 gam	xilong	Túi	5
235	Bột talc	Túi 1 kg Đạt tiêu chuẩn TCCS	Shimao/ Trung Quốc	Kg	3
236	Gel điện tim	Thành phần: Carbomer, glycerin, EC, nước. Dẫn tốt với mọi tần số áp dụng trong điện tim y tế. Độ đậm đặc cao thích hợp trên da đảm bảo luôn dẫn truyền tốt xung điện tim, không gây bần quăn áo, không gây hại đầu dò, không gây kích ứng da, vô khuẩn, không có muối, không có formaldehyde, tube 250ml	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ AN PHÚ;Việt Nam	Tube	40

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
237	Gel siêu âm	Cảm quan trong, đồng nhất, tan hoàn toàn trong nước. Độ PH(dung dịch 20% trong nước): 4,0-8,0. Giới hạn arsen không lớn hơn 10 pmm. Không có Formaldehyd, không kích ứng da, độ nhiễm khuẩn trong phạm vi cho phép. Tube 250ml	Công ty cổ phần đầu tư y tế An Phú	Tube	100
238	Gel siêu âm	Cảm quan trong, đồng nhất, tan hoàn toàn trong nước. Độ PH(dung dịch 20% trong nước): 4,0-8,0. Giới hạn arsen không lớn hơn 10 pmm. Không có Formaldehyd, không kích ứng da, độ nhiễm khuẩn trong phạm vi cho phép. Thê tích can 5 lít	CÔNG TY CP MERUFA	Can	20
239	Gel nội soi	Tube 82 gam	OPTIMUM MEDICAL SOLUTIONS ;vương quốc anh	Tube	100
242	Huyết thanh mẫu Anti A	Kháng thể thuộc phân nhóm IgM. Thuốc thử của xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng của các dòng tế bào Anti-A: dòng vô tính A-11H5.Lọ 10ml	Spectrum Diagnostics;Ai Cập	Lọ	3
243	Huyết thanh mẫu Anti B	Kháng thể thuộc phân nhóm IgM. Thuốc thử của xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng của các dòng tế bào Anti-B: dòng vô tính B-6F9. Lọ 10ml	Spectrum Diagnostics;Ai Cập	Lọ	3
244	Huyết thanh mẫu Anti AB	Kháng thể thuộc phân nhóm IgM. Thuốc thử của xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng của các dòng tế bào Anti-AB: dòng vô tính A-5E10 và dòng vô tính B-2D7. Lọ 10ml	Spectrum Diagnostics;Ai Cập	Lọ	3
245	Huyết thanh mẫu Anti D(Rh1)IgMI	Thuốc thử của xét nghiệm được sản xuất bằng phương pháp nuôi cấy tế bào từ các dòng tế bào lai BS225. Kháng thể thuộc phân nhóm IgM. Lọ 10ml	Spectrum Diagnostics;Ai Cập	Lọ	3
246	Huyết thanh mẫu anti A, anti B, anti AB	10ml/lọ x 3 lọ/Bộ Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	Spectrum Diagnostics	Bộ	20
247	Test thử nhanh phát hiện kháng nguyên virus viêm gan B	Định tính phát hiện kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B trong huyết thanh hoặc huyết tương người.	Hangzhou Biotest Biotech Co., Ltd	Test	2000

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
		Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001			
248	Test thử nhanh phát hiện kháng thể lao	Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 - Định tính phát hiện kháng thể TB Lao IgG/IgM	CTK Biotech, Inc.;Hoa Kỳ	Test	200
249	Test thử nhanh phát hiện kháng thể virus viêm gan C	phát hiện định tính các kháng thể đối với Vi rút viêm gan C trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 9001	InTec Products Inc/Trung Quốc	Test	500
250	Định tính phát hiện kháng thể virus HIV	Phát hiện tất cả các type kháng thể kháng virus HIV. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, EC.	InTec Products Inc/Trung Quốc	Test	1500
251	Định tính phát hiện kháng thể kháng TP(IgM,IgG,IgA) giang mai.	Định tính phát hiện kháng thể kháng giang mai. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 9001, EC.	Công ty CP SXKD Sinh Phẩm Chẩn Đoán Y Tế Việt Mỹ	Test	200
252	Test thử nhanh tiểu đường	Que thử đường huyết 99% kết quả đo nằm trong vòng sai số $\pm 15\%$ với Pp chuẩn ở nồng độ $\geq 100\text{mg/dL}$ hoặc 5.55 mmol/l (trang 9, tài liệu đính kèm) theo theo protocol của ISO 15197_2013. - Phạm vi đo Glucose là $10\text{-}600\text{mg/dL}$, hoặc $0.6\text{mmol/L-}33.3\text{mmol/L}$ - Giới hạn hematocrite là $10\text{-}65\%$, - Đo được 4 loại máu (mao mạch, tĩnh mạch, động mạch, máu trẻ sơ sinh), - Thời gian đo 5 giây, - Mẫu máu đo 0.6mL , - Sử dụng men thử Mut Q GDH không bị ảnh hưởng bởi đường Maltose.	TaiDoc Technology Corporation/Đài Loan (Trung Quốc)	Test	10000
253	Định tính phát hiện IgG kháng H.Pylori	Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 - Định tính Phát hiện kháng nguyên Hpylori Ag trong mẫu phân người	Hangzhou Biotest Biotech Co., Ltd;Trung Quốc	Test	500
254	Test thử nhanh phát hiện kháng nguyên vi rút Rota	Đạt chứng chỉ ISO 9001 Phát hiện kháng nguyên Rotavirus trong mẫu phân người	CTK Biotech, Inc.;Hoa Kỳ	Test	500

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng
255	Test thử ma túy 4 trong 1 (MET/THC/AMP/Morphin)	Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	Hangzhou Biotest Biotech Co., Ltd;Trung Quốc	Test	1000
261	Bộ nhuộm Gram	Sử dụng để nhuộm vi sinh vật từ mẫu nuôi cấy hoặc mẫu bệnh phẩm theo phương pháp nhuộm Gram. Bộ gồm 4 chai x 250ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	Công ty Cổ phần Công nghệ Lavitec;Việt Nam	Bộ	2
	Tổng cộng: 266 mặt hàng				